

CHỦ ĐỀ 1

MÁY TÍNH VÀ CỘNG ĐỒNG



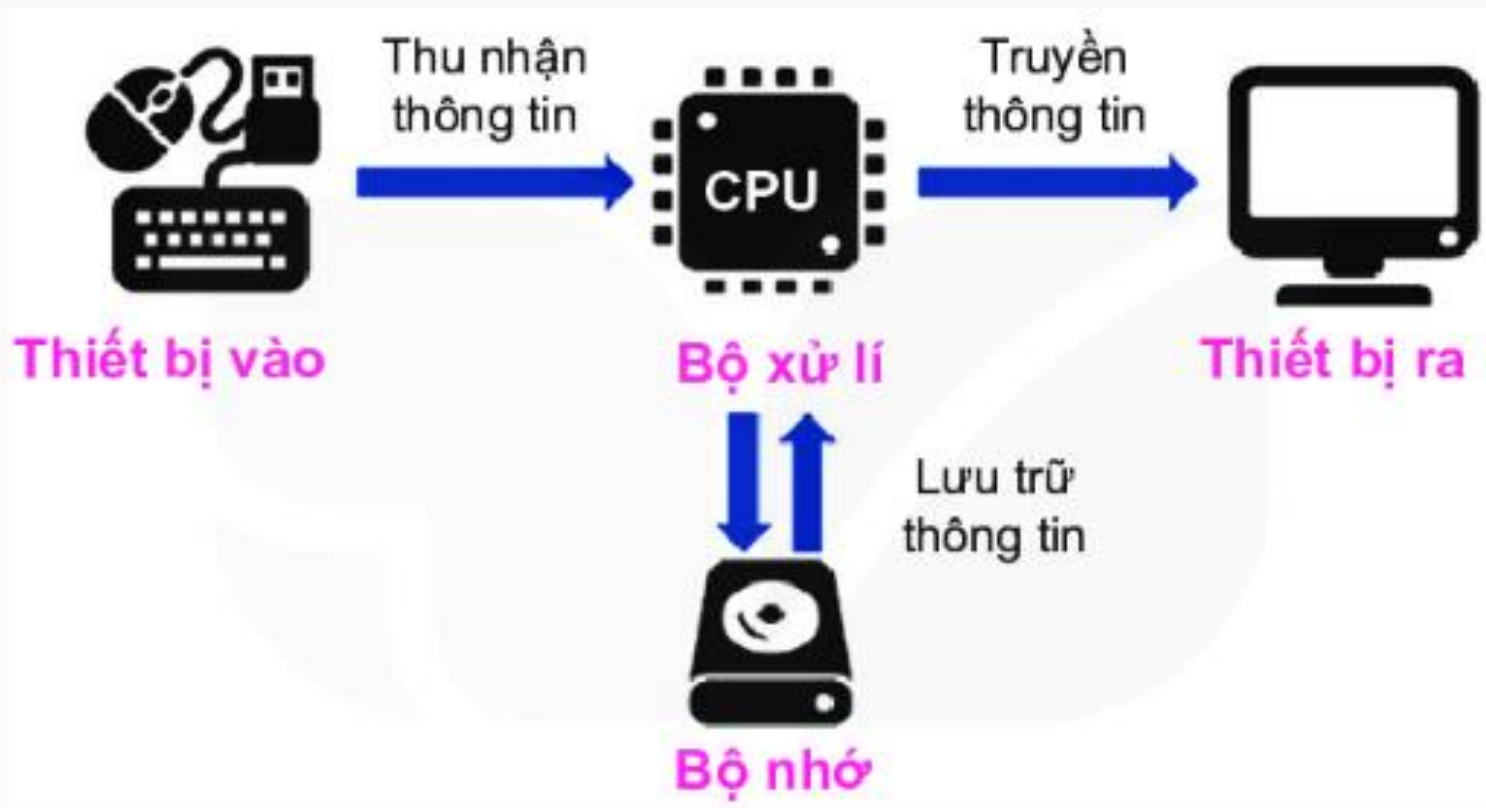
BÀI 1

THIẾT BỊ VÀO - RA



Mục tiêu

- ✓ Biết và nhận ra được các thiết bị vào – ra có nhiều loại, hình dạng khác nhau.
- ✓ Biết được chức năng của các thiết bị vào ra trong thu nhận, lưu trữ, xử lý và truyền thông tin
- ✓ Thực hiện đúng các thao tác với cá thiết bị thông dụng của máy tính
- ✓ Nêu được ví dụ cụ thể về những thao tác không đúng cách sẽ gây ra lỗi cho thiết bị và hệ thống xử lý



1. THIẾT BỊ VÀO - RA



ABC

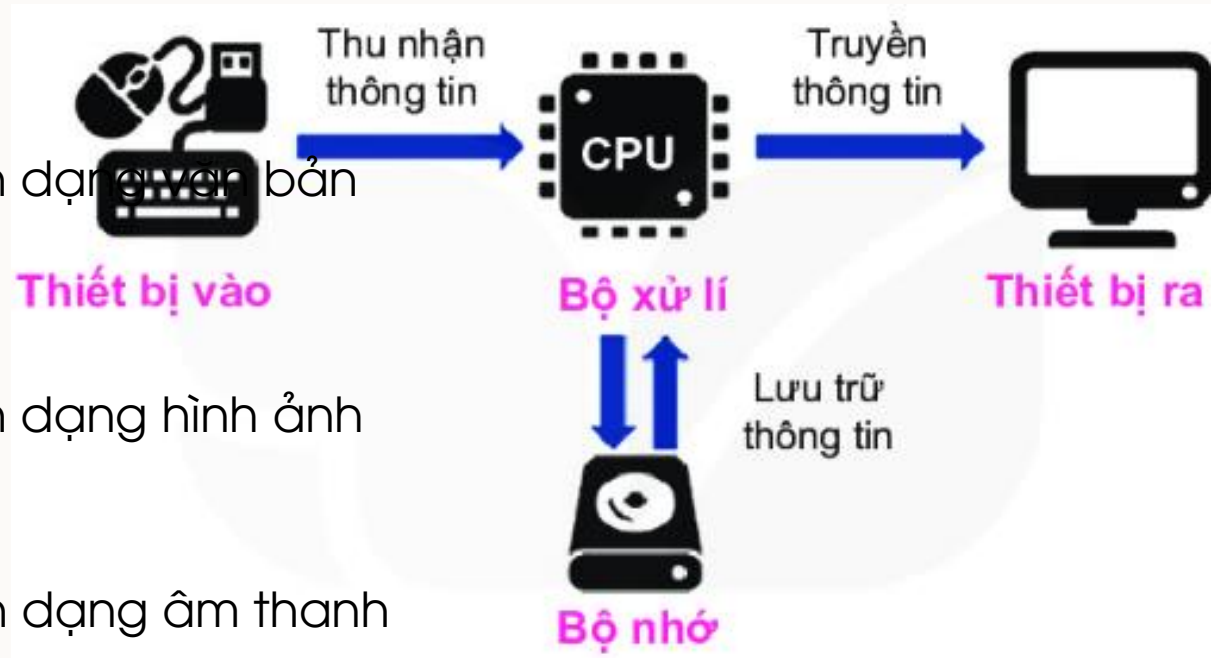
1234



Thông tin dạng văn bản

Thông tin dạng hình ảnh

Thông tin dạng âm thanh



Hoạt động 1 Thiết bị vào – ra

Em hãy quan sát Hình 1.1 và trả lời các câu hỏi sau:

1. Các thiết bị trong hình làm việc với dạng thông tin nào?
2. Thiết bị nào tiếp nhận thông tin và chuyển vào máy tính?
3. Thiết bị nào nhận thông tin từ máy tính đưa ra bên ngoài?



Hình 1.1. Micro và loa

1. Các thiết bị trong hình làm việc với **thông tin dạng âm thanh**
2. **Micro** tiếp nhận thông tin và chuyển thông tin vào máy tính
3. **Loa** nhận thông tin từ máy tính đưa ra bên ngoài

Hoạt động 1 Thiết bị vào – ra

Em hãy quan sát Hình 1.1 và trả lời các câu hỏi sau:

1. Các thiết bị trong hình làm việc với dạng thông tin nào?
2. Thiết bị nào tiếp nhận thông tin và chuyển vào máy tính?
3. Thiết bị nào nhận thông tin từ máy tính đưa ra bên ngoài?



Hình 1.1. Micro và loa



Micro và loa trong hình làm việc với thông tin dạng âm thanh.

- Micro thu nhận âm thanh và chuyển vào máy tính để mã hoá thành dữ liệu số.
- Loa nhận dữ liệu từ máy tính, thể hiện ra bên ngoài dưới dạng âm thanh mà chúng ta có thể nghe thấy.



Micro là **thiết bị vào**

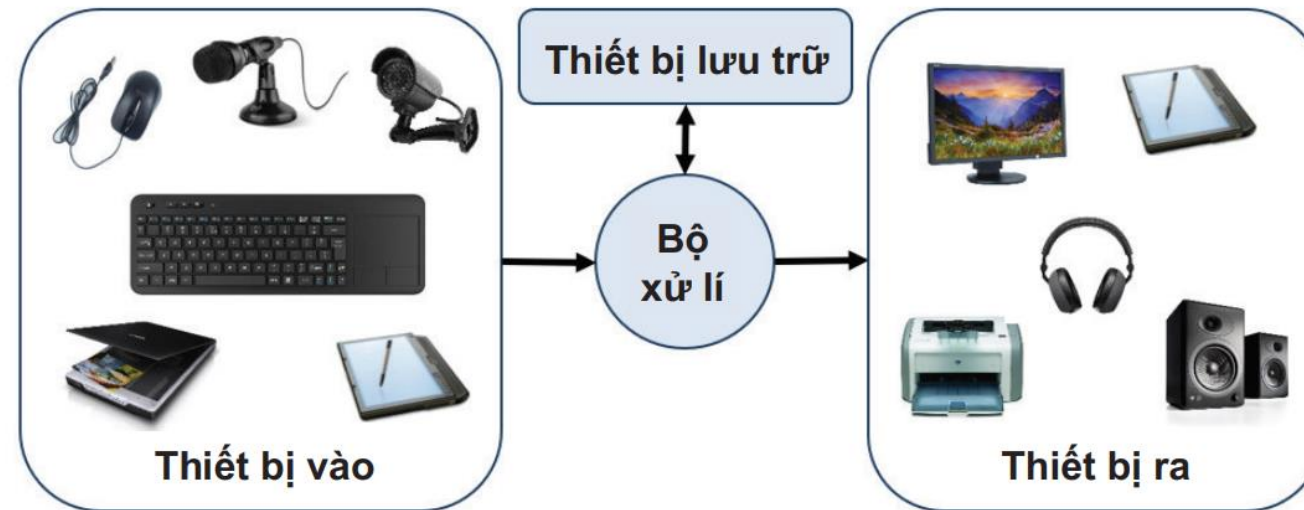


Loa là **thiết bị ra**

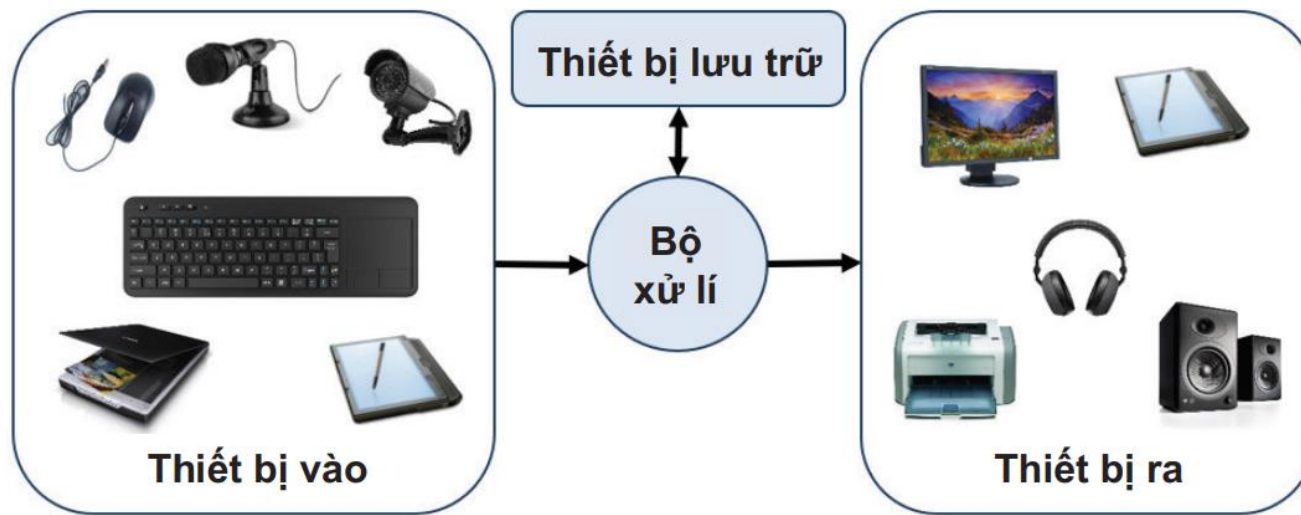
Hoạt động 2

Sự đa dạng của thiết bị vào – ra

1. Mỗi thiết bị vào – ra trong Hình 1.2. làm việc với dạng thông tin nào? Thiết bị nào có cả hai chức năng vào và ra?
2. Máy chiếu là thiết bị vào hay thiết bị ra? Máy chiếu làm việc với dạng thông tin nào?
3. Bộ điều khiển game là thiết bị vào hay thiết bị ra?
4. Màn hình cảm ứng là thiết bị vào, thiết bị ra hay có cả hai chức năng vào và ra?



Hình 1.2. Thiết bị vào – ra



Hình 1.2. Thiết bị vào – ra

Thiết bị vào	Dạng thông tin	Thiết bị ra	Dạng thông tin
Chuột	Chuyển động	Màn hình	Văn bản, hình ảnh
Micro	Âm thanh	Tai nghe	Âm thanh
Camera	Hình ảnh, âm thanh	Máy in	Văn bản, hình ảnh
Bàn phím	Văn bản	Loa	Âm thanh
Màn hình cảm ứng	Văn bản, hình ảnh	Màn hình cảm ứng	Văn bản, hình ảnh
May quét	Văn bản, hình ảnh		

Thiết bị vào

được dùng để đưa thông tin vào máy tính



Thiết bị lưu trữ

Bộ xử lí

Thiết bị ra

được dùng để đưa dữ liệu từ máy tính ra bên ngoài



Hình 1.2. Thiết bị vào – ra

2. Máy chiếu là thiết bị vào hay thiết bị ra,
máy chiếu làm việc với dạng thông tin nào?

Máy chiếu là **thiết bị ra**

Máy chiếu làm việc với thông tin dạng **văn bản, hình ảnh.**



3. Bộ điều khiển game là thiết bị vào hay thiết bị ra?

4. Màn hình cảm ứng là thiết bị vào, thiết bị ra hay có cả hai chức năng vào và ra?



a) Bộ điều khiển game



b) Màn hình cảm ứng



c) Tấm cảm ứng

Hình 1.3. Sự đa dạng của thiết bị vào – ra

3. Bộ điều khiển game (hình 1.3 a) là thiết bị vào

4. Màn hình cảm ứng (hình 1.3 b) vừa là thiết bị vào, vừa là thiết bị ra

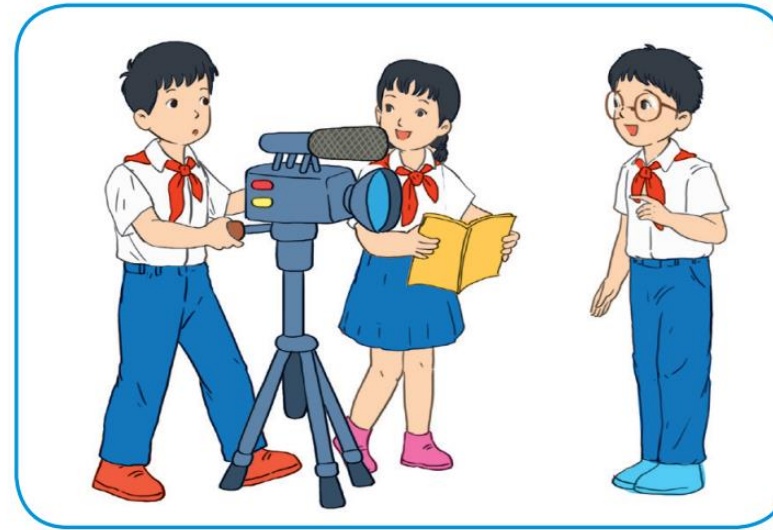




Thiết bị vào – ra được thiết kế rất đa dạng đáp ứng được những nhu cầu khác nhau của người sử dụng.



Hình 1.4a. Loa thông minh



Hình 1.4b. Máy ghi hình kỹ thuật số



- **Thiết bị vào** được dùng để nhập dữ liệu và mệnh lệnh vào máy tính.
- **Thiết bị ra** gửi thông tin từ máy tính ra để con người nhận biết được.
- Các thiết bị vào – ra có nhiều loại, có những công dụng và hình dạng khác nhau.



1. Em hãy cho biết máy ảnh nhập dữ liệu dạng nào vào máy tính?

A. Con số.

B. Văn bản.



C. Hình ảnh.

D. Âm thanh.

2. Thiết bị nào chuyển dữ liệu âm thanh từ máy tính ra ngoài?

A. Máy ảnh.

B. Micro.

C. Màn hình.



D. Loa.



2. AN TOÀN THIẾT BỊ!



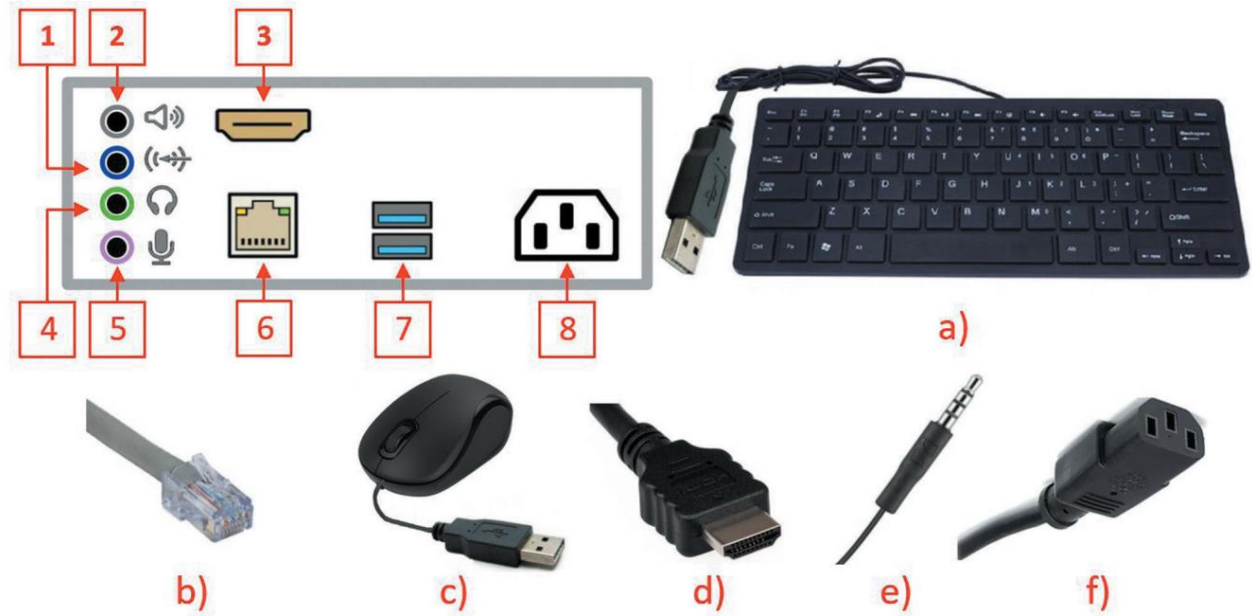
Hoạt động 3 Kết nối thiết bị vào – ra

Một máy tính để bàn có các cổng kết nối như Hình 1.5.

1. Em hãy lắp các thiết bị sau vào đúng cổng của nó bằng cách ghép mỗi chữ cái với số tương ứng:

- a) Bàn phím;
- b) Dây mạng;
- c) Chuột;
- d) Màn hình;
- e) Tai nghe;
- f) Dây nguồn.

2. Việc cấp nguồn điện cho máy tính cần được thực hiện trước hay sau các kết nối trên? Tại sao?



Hình 1.5. Cổng kết nối của máy tính và các đầu nối thiết bị

a) → 7

b) → 6

c) → 7

d) → 3

e) → 4

f) → 8

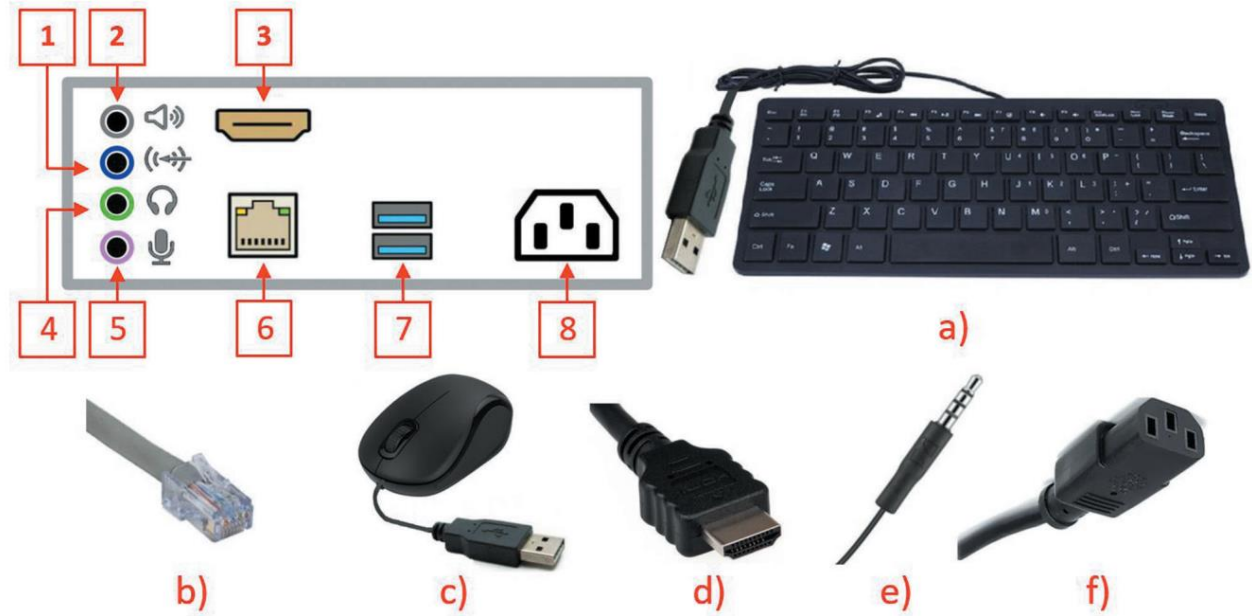
Hoạt động 3 Kết nối thiết bị vào – ra

Một máy tính để bàn có các cổng kết nối như Hình 1.5.

1. Em hãy lắp các thiết bị sau vào đúng cổng của nó bằng cách ghép mỗi chữ cái với số tương ứng:

- a) Bàn phím;
- b) Dây mạng;
- c) Chuột;
- d) Màn hình;
- e) Tai nghe;
- f) Dây nguồn.

2. Việc cấp nguồn điện cho máy tính cần được thực hiện trước hay sau các kết nối trên? Tại sao?



Hình 1.5. Cổng kết nối của máy tính và các đầu nối thiết bị

2. Việc cấp nguồn cho máy tính cần thực hiện sau các kết nối trên để tránh bị điện giật hoặc xung điện làm hỏng thiết bị

NÊN LÀM

Đọc kỹ hướng dẫn trước
khi sử dụng thiết bị

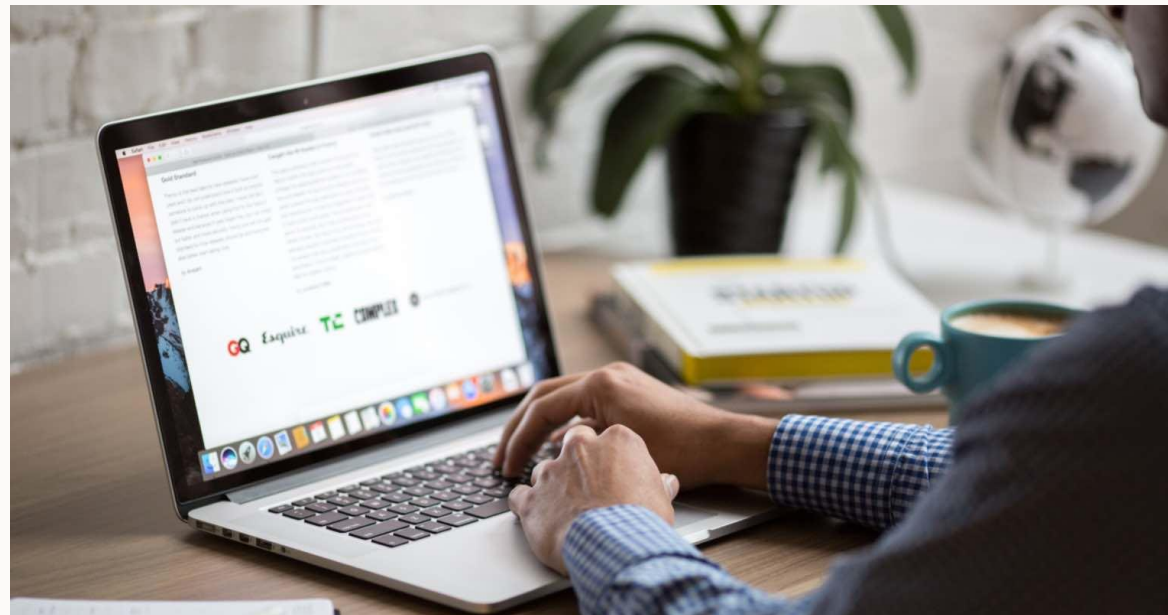


- | | | | | | |
|----|--|----|--|----|---|
| 1 | Chế độ quay số | 2 | Phát hành chế độ chọn | 3 | Nút thông tin |
| 4 | Nút bù phơi sáng / độ mở nút / Flash nút bởi thường | 5 | Shutter-nut | 6 | Công tắc nguồn |
| 7 | Đèn chiếu hỗ trợ AF / Tự chụp đèn / bóng đèn giảm mắt đỏ
Microphone | 8 | Phụ kiện giày (đổi với đơn vị flash tùy chọn)
Nút chức năng | 9 | Chế độ flash nút / Flash nút bởi thường |
| 10 | Nút Playback | 11 | Nút Menu | 12 | Ống kính nút |
| 13 | Phát nút phóng to | 14 | Nút chỉnh sửa | 15 | Hình thu nhỏ nút / xem lại phóng to ra nút / nút Trợ giúp |
| 16 | Kiểm soát điều chỉnh diopter | 17 | thông tin | 18 | Kính ngắm thị kính |
| 19 | Live View chuyển đổi | 20 | AE-L/AF-L nút / nút Protect | 21 | Command quay số |
| 22 | Nút OK | 21 | Movie-nút ghi lại | 22 | Multi chọn |
| 25 | Màn hình | 23 | Nút Delete | 24 | Loa |
| | | 26 | | 27 | |
| | | | | 28 | |

NÊN LÀM

Đọc kỹ hướng dẫn trước
khi sử dụng thiết bị

Giữ tay khô, sạch khi sử
dụng máy tính



NÊN LÀM

Đọc kỹ hướng dẫn trước
khi sử dụng thiết bị

Giữ tay khô, sạch khi sử
dụng máy tính

Gõ phím dứt khoát
nhưng nhẹ nhàng



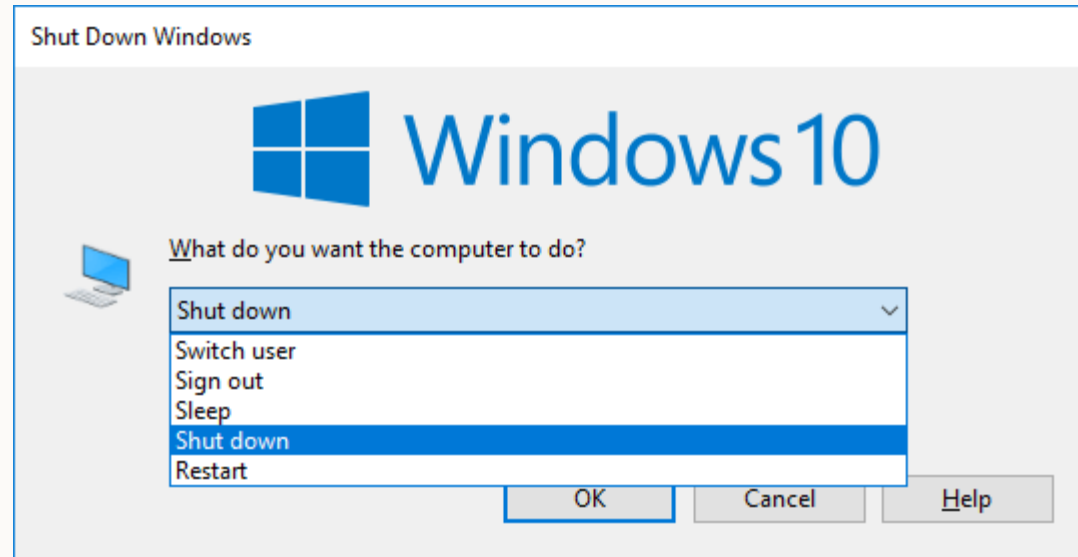
NÊN LÀM

Đọc kỹ hướng dẫn trước
khi sử dụng thiết bị

Giữ tay khô, sạch khi sử
dụng máy tính

Gõ phím dứt khoát
nhưng nhẹ nhàng

Sử dụng nút lệnh
Shutdown để tắt máy



NÊN LÀM

Đọc kỹ hướng dẫn trước khi sử dụng thiết bị

Giữ tay khô, sạch khi sử dụng máy tính

Gõ phím dứt khoát nhưng nhẹ nhàng

Sử dụng nút lệnh Shutdown để tắt máy

Rút điện trước khi lau, dọn máy tính



NÊN LÀM

Đọc kỹ hướng dẫn trước khi sử dụng thiết bị

Giữ tay khô, sạch khi sử dụng máy tính

Gõ phím dứt khoát nhưng nhẹ nhàng

Sử dụng nút lệnh Shutdown để tắt máy

Rút điện trước khi lau, dọn máy tính

Đóng mọi tài liệu và ứng dụng trước khi tắt máy



KHÔNG NÊN LÀM

Thao tác tùy tiện không
theo hướng dẫn



- | | | | | | |
|----|---|----|--|----|---|
| 1 | Chế độ quay số | 2 | Phát hành chế độ chọn | 3 | Nút tin |
| 4 | Nút bù phơi sáng / Flash nút / Flash nút | 5 | Shutter-nut | 6 | |
| 7 | Đèn chiếu hỗ trợ chụp đèn / bóng đèn mắt đỏ | | Phụ kiện giày (đôi vị flash nút / Flash nút) | | |
| | Microphone | | Nút kính | | |
| 10 | Nút Playback | | | | |
| 13 | | 14 | | 12 | Hình thu nhỏ nút / xem lại phóng to ra nút / nút Trợ giúp |
| | Phát nút phóng to | | | | Kính ngắm thị kính |
| 16 | Kiểm soát điều chỉnh | | | | |
| 19 | diopeter | | | | |
| | Live View ch | | | | |
| 22 | Nút OK | 23 | Nút Delete | 24 | Loa |
| 25 | Màn hình | 26 | | 27 | |

KHÔNG NÊN LÀM

Thao tác tùy tiện không
theo hướng dẫn

Để đồ uống gần chuột,
bàn phím, thẻ nhớ,...

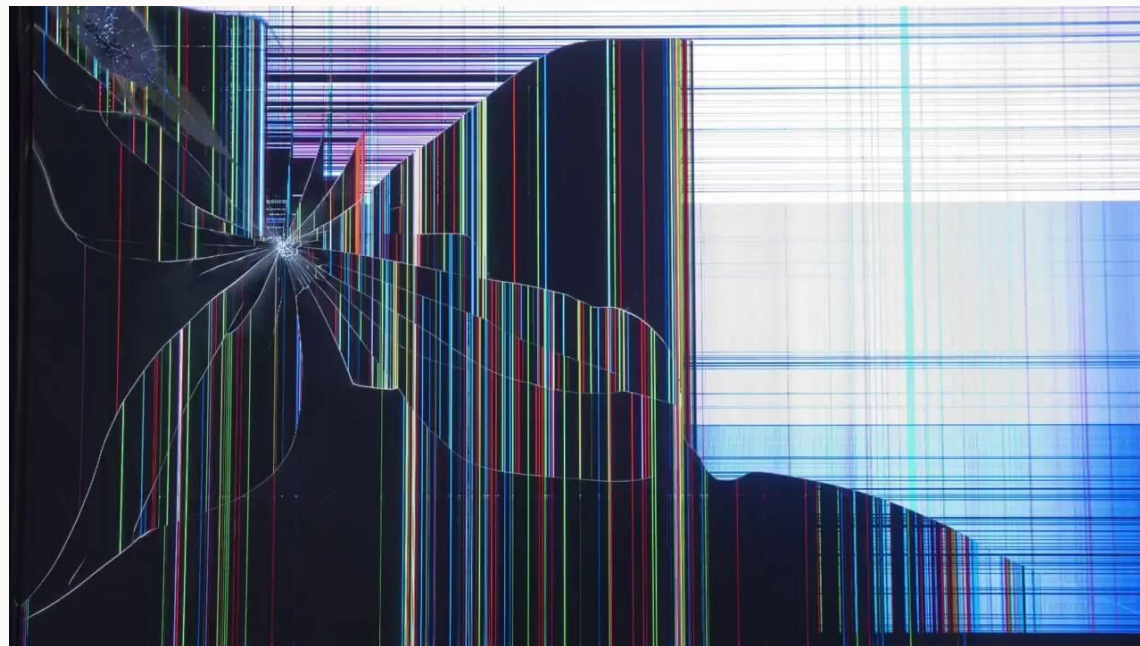


KHÔNG NÊN LÀM

Thao tác tùy tiện không
theo hướng dẫn

Để đồ uống gần chuột,
bàn phím, thẻ nhớ,...

Tác động lên màn hình
các vật sắc, nhọn



KHÔNG NÊN LÀM

Thao tác tùy tiện không
theo hướng dẫn

Để đồ uống gần chuột,
bàn phím, thẻ nhớ,...

Tác động lên màn hình
các vật sắc, nhọn

Tắt máy tính bằng cách
ngắt điện đột ngột



KHÔNG NÊN LÀM

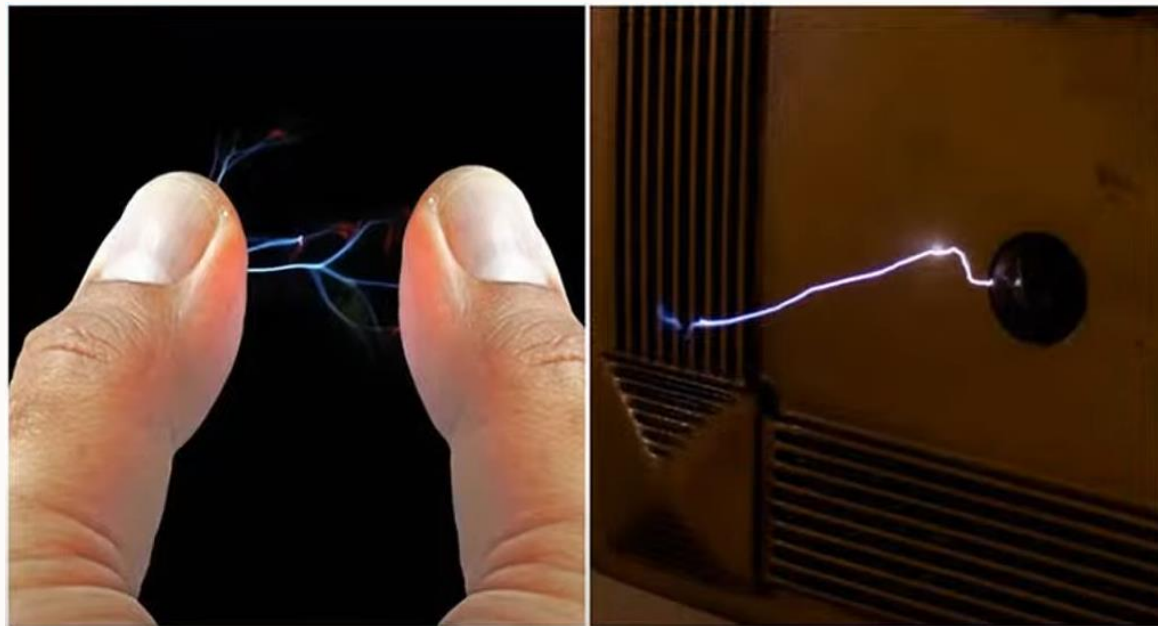
Thao tác tùy tiện không theo hướng dẫn

Để đồ uống gần chuột, bàn phím, thẻ nhớ,...

Tác động lên màn hình các vật sắc, nhọn

Tắt máy tính bằng cách ngắt điện đột ngột

Chạm vào phần kim loại của máy tính



KHÔNG NÊN LÀM

Thao tác tùy tiện không theo hướng dẫn

Để đồ uống gần chuột, bàn phím, thẻ nhớ,...

Tác động lên màn hình các vật sắc, nhọn

Tắt máy tính bằng cách ngắt điện đột ngột

Chạm vào phần kim loại của máy tính

Nối máy tính với máy in khi một trong 2 đang bật nguồn





Khi sử dụng máy tính, em cần tuân theo những quy tắc an toàn để không gây ra lỗi. Một số lời khuyên cho những việc nên làm và không nên làm khi sử dụng máy tính được ghi trong Bảng 1.1.

Bảng 1.1. Một số việc nên và không nên làm khi sử dụng máy tính

Nên làm	Không nên làm
Đọc kĩ hướng dẫn trước khi sử dụng thiết bị.	Thao tác tùy tiện, không theo hướng dẫn.
Giữ bàn tay khô, sạch khi sử dụng máy tính.	Để đồ uống gần chuột, bàn phím, thẻ nhớ,...
Gõ phím dứt khoát nhưng nhẹ nhàng.	Tác động lên màn hình bằng các vật sắc, nhọn.
Sử dụng chức năng Shut down để tắt máy tính.	Tắt máy tính bằng cách ngắt điện đột ngột.
Rút điện trước khi lau, dọn máy tính.	Chạm vào phần kim loại của máy tính.
Đóng mọi tài liệu và ứng dụng trước khi tắt máy tính.	Nối máy tính với máy in khi một trong hai máy đang bật nguồn.



1. Thao tác nào sau đây tắt máy tính một cách an toàn?

A. Sử dụng nút lệnh Restart của Windows.



B. Sử dụng nút lệnh Shut down của Windows.

C. Nhấn giữ công tắc nguồn vài giây.

D. Rút dây nguồn khỏi ổ cắm.

2. Tại sao không nên vừa ăn vừa sử dụng máy tính?.

-> Để đảm bảo vệ sinh và an toàn cho máy tính



**LUYỆN
TẬP**



1. Một bộ tai nghe có gắn micro sử dụng cho máy tính là loại thiết bị gì?

A. Thiết bị vào.

B. Thiết bị ra.

C. Thiết bị vừa vào vừa ra.

D. Không phải thiết bị vào – ra.

2. Máy tính của em đang làm việc với một tệp trên thẻ nhớ. Em hãy sắp xếp lại thứ tự các thao tác sau để tắt máy tính an toàn, không làm mất dữ liệu.

a) Chọn nút lệnh Shut down để tắt máy tính.

b) Đóng tệp đang mở trên thẻ nhớ.

c) Chọn “Safe To Remove Hardware” để ngắt kết nối với thẻ nhớ.

d) Lưu lại nội dung của tệp.

d) → b) → c) → a)

VẬN DỤNG





VẬN DỤNG

1. Trên màn hình theo dõi, em thấy một người đứng trước camera an ninh. Người đó có biết em đang theo dõi không? Tại sao?

-> Người đó không biết em đang theo dõi vì em không có mặt ở đó, cái em nhìn thấy là hình ảnh từ camera mà camera là thiết bị vào nó thu nhận hình ảnh từ vị trí camera đến máy tính của em



VẬN DỤNG

2. Máy in của em in ra những kí hiệu không mong muốn và em biết lỗi này là do virus gây ra. Em cần phải diệt virus ở máy in hay máy tính? Tại sao?

-> Máy in là thiết bị ra, mọi hoạt động của máy in đều do máy tính điều khiển

Virus từ máy tính gây lỗi cho máy in

---> Em cần diệt virus trên máy tính



VẬN DỤNG

3. Em hãy đề xuất một số quy tắc để giúp các bạn sử dụng phòng máy tính an toàn và hiệu quả.

-> Các quy tắc Nên làm và Không nên làm ở bảng 1.1 hoặc:

- Không đem nước vào máy tính
- Định kì quét và diệt virus trên máy tính
-